TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/12/2021
V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh.

Ông Phạm Hồng Đức.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: đường T, phường C1, quận C, TP Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: CT2 Nhà ở công vụ Bộ Quốc Phòng – đường Tôn Thất Thuyết, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà T và ông Nguyễn H kết hôn ngày 05/09/2014 và cùng chung sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2018. Từ tháng 01/2018, vợ chồng được bố trí ở tại CT2 – Nhà ở công vụ Bộ Quốc Phòng – Đường Tôn Thất Thuyết – Q. Cẩm Lệ - TP. Đà Nẵng. Bắt đầu từ khoảng tháng 9/2018 ông H vay mượn bên ngoài để chi tiêu cá nhân và không có khả năng chi trả. Vì tình nghĩa vợ chồng, các

con lại còn quá nhỏ nên bà T đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản hiện có của hai vợ chồng và vay bố mẹ bà T để trả dần những khoản nợ. Tuy nhiên, đến tháng 10/2020, ông H thường xuyên có hành động đuổi mấy mẹ con bà T ra khỏi nhà, và tiếp tục vay mượn nợ bên ngoài, nên bà T đã quyết định ly thân và tự nuôi hai con nhỏ. Từ tháng 10/2020 – 31/3/2021, bà T thuê căn hộ phòng 502 – GS Home – đường N quận C – Đà Nẵng, và sau đó, từ tháng 04/2021 - nay thì bà T đã thuê nhà tại đường T, phường C1, quận C, TP Đà Nẵng và sống cùng hai con. Ông H vẫn tiếp tục sống tại Căn hộ chung cư tại Nhà ở công vụ khu vực Đà Nẵng tại phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, tp Đà Nẵng cho đến hiện nay. Bà T nhận thấy mình không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, cuộc sống hôn nhân của ông bà đã nảy sinh quá nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, dẫn đến tình cảm vợ chồng đã có sự rạn nứt nghiêm trọng. Do vậy, bà T đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà T và ông Nguyễn H có hai con chung: Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày: 28/08/2015 và Nguyễn Minh Diệp, sinh ngày: 28/04/2019. Bà T mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không nợ ai và không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Theo văn bản có xác nhận của Tổ dân phố số 24 và UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng, ông Nguyễn H hiện đang cư trú tại CT2 – Nhà ở công vụ Bộ Quốc Phòng, đường Tôn Thất Thuyết, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

Theo văn bản có xác nhận của Tổ dân phố số 15 và UBND phường Hải Châu I, quận Hải Châu, tp. Đà Nẵng thì bà Nguyễn Thị Quỳnh T hiện nay đang sống với 2 con là Nguyễn Khánh Linh và Nguyễn Minh Diệp tại 195/4 Nguyễn Chí Thanh; còn ông H thì không sinh sống tại địa chỉ trên.

Theo biên bản xác minh do Tòa án tiến hành tại Tổ dân phố số 24 thuộc phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng thì vợ chồng ông H và bà T có thời gian chung sống với nhau tại CT2 – Nhà ở công vụ Bộ Quốc Phòng, nhưng hiện nay bà T và hai con đã chuyển về sinh sống tại 195/4 Nguyễn Chí Thanh.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Quỳnh T đối với ông Nguyễn H.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung là: Nguyễn Khánh Linh và Nguyễn Minh Diệp cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về vấn đề cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2021 thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn H và yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, nuôi con chung*".

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn H đang cư trú tại CT2–Nhà ở công vụ Bộ Quốc Phòng, đường Tôn Thất Thuyết, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng**.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung tranh chấp

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh T và ông Nguyễn H tự nguyện kết hôn vào năm năm 2014, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, quyển số I/2014 ngày 05/9/2014 do UBND phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, tp. Đà Nẵng cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chuyển về sinh sống tại CT2 – Nhà ở công vụ Bộ Quốc Phòng – đường Tôn Thất Thuyết, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà T, HĐXX nhận thấy: sau khoảng thời gian sống chung, vợ chồng ông đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nguyễn H vay nợ bên ngoài, tiêu xài cá nhân, và bà T đã phải vay mượn bố mẹ ruột để thanh toán các khoản nợ cho ông H. Tuy nhiên, tình trạng trên vẫn tiếp tục diễn ra nên bà T quyết định dẫn con đi thuê nhà ở nơi khác từ năm 2018 đến nay. Hiện nay, bà T hiện đang sống với hai con tại nhà số 195/4 Nguyễn Chí Thanh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; còn ông Nguyễn H không sinh sống tại địa chỉ CT2 – Nhà ở công vụ Bộ Quốc Phòng – đường Tôn Thất Thuyết, Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Điều này trái với nghĩa vụ vợ chồng quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn H vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng hay để Tòa án tiến hành hòa giải, cũng không có ý kiến gì đối với quan hệ hôn nhân với bà T. Điều này chứng tỏ ông Nguyễn H không muốn hàn gắn và tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà T.

Do mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông Nguyễn H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn H nữa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Quỳnh T đối với ông Nguyễn H.

[5] Về con chung và cấp dưỡng: bà Nguyễn Thị Quỳnh T và ông Nguyễn H có 02 con chung là: Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày: 28/08/2015 và Nguyễn Minh Diệp, sinh ngày: 28/04/2019. Sau khi ly hôn, bà T mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà T thì thấy: ông Nguyễn H không sống chung với bà T và các con đã một thời gian dài, vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giáo dục con chung quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện

nay, cháu Linh và cháu Diệp đang sống với bà T, được chăm sóc, dạy bảo ổn định và đang đi học. Do đó, để đảm bảo tính ổn định và những quyền lợi tốt nhất cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, HĐXX nhận thấy cần tiếp tục giao các cháu Nguyễn Khánh Linh và Nguyễn Minh Diệp cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện VKSND quận Cẩm Lệ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, 56, 69, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh T đối với ông Nguyễn H về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T được ly hôn với ông Nguyễn H (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, quyển số I/2014 ngày 05/9/2014 do UBND phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, tp. Đà Nẵng).

2. Về con chung: Giao Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày: 28/08/2015 và Nguyễn Minh Diệp, sinh ngày: 28/04/2019 cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001505 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa Thuận Tây;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hưng